

Số:...../TCKT/CV

Hưng Yên, ngày 11 tháng 3 năm 2016

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **NĂM 2015**

#### **A. TỔ CHỨC NIÊM YẾT:**

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần thép Việt – Ý
- Mã chứng khoán: VIS
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0900222647.
- Vốn điều lệ: 492.202.620.000 đồng
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A – Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0321 3942 427 Fax: 0321 3942 226
- Website: [ww.vis.com.vn](http://ww.vis.com.vn)

#### **B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

##### **I. Lịch sử hoạt động của công ty**

##### **1. Những sự kiện quan trọng:**

Công ty cổ phần thép Việt Ý (VISCO) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước là Nhà máy Thép Việt – Ý thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 12 – Tổng công ty Sông Đà theo Quyết định số 1748/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng ngày 26/12/2003. Ngày 11/2/2004 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Ngày 20/2/2004 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0503000036 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Thực hiện chủ trương đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngày 7/12/2006 Công ty đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận cho phép niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quyết định số 103/UBCK-GPNY và cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch vào ngày 25/12/2006.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/3/2012 về việc nhận sáp nhập Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà, theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK ngày 25/5/2012 của

Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty cổ phần thép Việt Ý đã phát hành và chào bán ra công chúng thêm 192 tỷ đồng vốn điều lệ để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà (trừ cổ đông là VIS) với tỷ lệ hoán đổi là 1,31:1, ngày sáp nhập chính thức là ngày 31/5/2012 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200222974 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch đầu tư Hưng Yên ngày 31/5/2012 của Công ty cổ phần thép Việt Ý.

Ngày 9/6/2012, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 21CT/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng. Theo đó, Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900222647-004 do Sở kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/6/2012 trên cơ sở tiếp nhận cơ sở vật chất nhận bàn giao từ Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà.

Theo mô hình quản lý, điều hành trước đây, Công ty trực tiếp quản lý, điều hành các phân xưởng thuộc nhà máy cán thép Việt - Ý (tại Hưng Yên), trong khi đó Công ty quản lý, điều hành nhà máy sản xuất phôi thép Việt - Ý (tại Hải Phòng) qua chi nhánh Công ty tại Hải Phòng; Đây là điểm chưa phù hợp trong mô hình quản lý, điều hành hiện tại khi quy mô sản xuất kinh doanh và phạm vi quản lý của Công ty tăng lên về mọi mặt. Để phù hợp với quy mô và tầm vóc mới, Công ty cần phải tổ chức, sắp xếp lại cho phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng tính cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Do vậy ngày 20/4/2015 Hội đồng quản trị công ty đã ra quyết định số 36/QĐ-HĐQT quyết định thành lập Chi nhánh công ty cổ phần Thép Việt - Ý tại Hưng Yên.

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015 Công ty có 4 đầu mối quản lý bao gồm: Cơ quan công ty, Chi nhánh tại Hải Phòng, Chi nhánh tại Hưng Yên và Chi nhánh tại Đà Nẵng.

Từ khi thành lập đến nay, VISCO đã tăng vốn điều lệ 5 lần: từ 30 tỷ đồng đến 75 tỷ đồng, từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, từ 300 tỷ đồng lên 492 tỷ đồng.

## **2. Quá trình phát triển:**

Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép có thương hiệu thép Việt - Ý (VIS); Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép; Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá.

Năm 2012, Công ty cổ phần thép Việt Ý nhận sáp nhập Công ty cổ phần luyện thép Sông Đà nên đã bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phôi thép.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty CP Thép Việt - Ý đã và đang lớn mạnh không ngừng và khẳng định được vị thế của nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Công ty đã giành được rất nhiều giải thưởng giá trị như: Cờ thi đua, bằng khen của Thủ tướng chính phủ, TOP 10 Sao Vàng Đất Việt, Top 20 Thương hiệu Chứng Khoán uy tín, Cúp vàng thương hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam, Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế và các huy chương vàng tại các kỳ hội chợ triển lãm có uy tín tại Việt Nam (*Export, Vietbuild, Vinconstruct, v.v...*).

Sản phẩm thép Việt Ý tự hào đã có mặt tại hầu hết các công trình trọng điểm quốc gia và các công trình của nước ngoài, từ các công trình dân dụng, công trình công nghiệp đến các công trình giao thông như: Thủy điện Sơn La, Lai Châu, Tuyên Quang, Sekaman 3, Nhà quốc hội, toà tháp 72 tầng Keangnam, Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Trung tâm Thương mại Dầu Khí, cầu Bãi Cháy, cầu Thanh Trì, KĐT Trung Hoà Nhân Chính, KĐT Ciputra, toà nhà The Manor, Royal City v.v.... Đặc biệt, tại công trình thủy điện Sơn La và Thủy điện Lai Châu - công trình thế kỷ của Việt Nam, Công ty Thép Việt - Ý đã được chọn làm nhà cung cấp thép chính của công trình.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý đã thiết lập được một mạng lưới phân phối rộng khắp với Văn Phòng đại diện tại Hà Nội; Chi nhánh tiêu thụ sản phẩm Miền Trung; 50 Nhà phân phối lớn và hơn 500 cửa hàng đại lý ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

### **3. Định hướng phát triển:**

Xuất phát từ những nhận định về thế mạnh, hạn chế của Công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều cơ hội nhưng cũng có những thách thức nhất định, Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý xác định tầm nhìn và định hướng phát triển như sau:

“Xây dựng Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý trở thành doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép hàng đầu Việt Nam và khu vực”.

#### **\* Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2016 của Công ty:**

- Giá trị SXCN : 2.728 tỷ đồng
- Doanh thu : 2.480 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 36,02 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân : 8.010.000 đồng/người/tháng

- Sản lượng sản xuất:
  - + Phôi : 260.000 tấn
  - + Thép : 275.000 tấn (trong đó gia công: 25.000 tấn)
- Sản lượng tiêu thụ thép : 275.000 tấn

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị**

### **A. Kết quả Hoạt động SXKD năm 2015**

Năm 2015 trôi qua cùng nhiều biến động đa chiều, kinh tế vĩ mô vẫn chưa ổn định vững chắc; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Tuy vậy, nhờ chính sách điều hành đúng hướng và có trọng tâm của chính phủ, nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi, là điểm sáng trong số ít các nền kinh tế mới nổi.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn khó khăn, tăng trưởng GDP cả nước năm 2015 vẫn đạt 6,68%, cao nhất trong 8 năm qua và cao hơn chỉ tiêu 6,2% mà Quốc hội đã đề ra phản ánh nền kinh tế đã phục hồi rõ nét. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp (0,63%); an sinh xã hội nhìn chung được bảo đảm tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo.

Năm 2015, Việt Nam đã ký tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và hòa nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) cùng hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Hàn Quốc, Liên minh Kinh tế Á - Âu, ... mở ra cơ hội và thị trường rộng lớn cho các doanh nghiệp trong nước.

Trong năm 2015, với sự hỗ trợ của các chính sách vĩ mô và pháp luật liên quan, thị trường bất động sản đã có tín hiệu hồi phục tích cực về thanh khoản và giá đã có xu hướng tăng nhẹ ở một số phân khúc. Lượng cung - cầu đều tăng, dòng vốn chảy mạnh vào bất động sản. Niềm tin của người mua nhà vào thị trường đã dần khôi phục và được củng cố. Trong đó, việc phát triển nhà ở xã hội đã trở thành một luồng khí nóng làm tan băng thị trường bất động sản, dần lấy lại thăng bằng cho cán cân cung-cầu đang lệch. Do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, đặc biệt là đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc liên tục giảm giá và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ tăng lãi suất lần đầu tiên trong gần 10 năm qua vào ngày 17/12, tỷ giá VND/USD biến động mạnh trong năm 2015. Tính đến cuối năm, tỷ giá đã tăng 5%, cùng với đó, biên độ tỷ giá được nới lên  $\pm 3\%$  thay vì  $\pm 1\%$ . Biến động tỷ giá tạo ra không ít rủi ro cho các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp có hoạt động xuất - nhập khẩu, sẽ phải có sự thay đổi về phương thức quản trị cũng như hoạt động để vừa tránh rủi ro vừa tận dụng được lợi thế “linh hoạt” của chính sách này.

Về ngành thép, với những cải thiện tích cực từ thị trường bất động sản nên sản lượng thép xây dựng của các doanh nghiệp thép trong nước đạt mức tăng trưởng cao. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, năm 2015 sản xuất thép xây dựng đạt gần 7,2 triệu tấn, tăng 26,7% so với cùng kỳ 2014. Đây là mức tăng cao nhất so với mức tăng trưởng bình quân của sản phẩm này những năm gần đây. Bán hàng thép xây dựng đạt trên 8,8 triệu tấn, tăng 27,7% so cùng kỳ năm 2014.

Tuy nhiên, ngành thép đang chịu áp lực lớn từ các thị trường nước ngoài và trong nước. Nếu như tỷ giá và lãi suất cho vay đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp ngành thép thì việc phải cạnh tranh với thép nước ngoài, đặc biệt là thép giả danh hợp kim chứa Bo có chất lượng thấp, giá rẻ của Trung Quốc khiến cho thị trường ngày càng trở nên khốc liệt. Nếu không tìm được biện pháp đổi mới hữu hiệu thì hậu quả xảy ra mà các doanh nghiệp thép trong nước phải gánh chịu sẽ rất khôn lường.

Trước những biến động bất thường của thị trường, việc dự báo, quyết định chính sách kinh doanh trong từng thời kỳ là hết sức khó khăn. Kết quả SXKD năm 2015 của Công ty cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN : 3.346 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch;
- Doanh thu : 3.103 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch;
- Sản lượng sản xuất phôi thép : 235.144 tấn, đạt 90% kế hoạch;
- Sản lượng sản xuất thép cán : 287.061 tấn, đạt 115% kế hoạch;
- Sản lượng tiêu thụ thép cán : 291.028 tấn, đạt 116% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế : -52 tỷ đồng;
- Đầu tư : 3,8 tỷ đồng, đạt 12% kế hoạch;
- Tiền lương bình quân : 8.170.568 đồng/người/tháng, đạt 116% kế hoạch.

## **B. Kế hoạch SXKD năm 2016 và các giải pháp thực hiện**

### **1) Nhận định tình hình thị trường**

#### **1.1. Thuận lợi:**

Năm 2016 sẽ là năm khởi đầu của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, một khởi đầu của tiến trình phát triển mới của nền kinh tế. Thêm vào đó, đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt các cam kết hội nhập có hiệu lực mở ra một thị trường rộng lớn, bình đẳng cho các doanh nghiệp như AEC, TTP...

Tăng trưởng kinh tế năm 2015 đạt mức cao nhất trong vòng 8 năm trở lại đây sẽ là nền tảng vững chắc giúp nền kinh tế hồi phục. Theo dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 hoàn toàn có thể đạt mức 6,7% là cơ sở thúc đẩy nền kinh tế trong nước. Lạm phát và giá hàng hóa thế giới được dự báo tiếp tục

giảm trong năm 2016 giúp giảm giá hàng hóa tiêu dùng cũng như chi phí sản xuất trong nước.

Trong tháng 01/2016, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng thành công tạo ra rất nhiều hợp lực, xung lực mới cho sự phát triển kinh tế và hội nhập của đất nước.

## **1.2. Khó khăn:**

Trong bối cảnh bức tranh kinh tế thế giới phục hồi chưa đồng đều, giới phân tích cho rằng năm 2016 sẽ vẫn có sự phân hóa về tăng trưởng với hai xu hướng: củng cố sự phục hồi của các nước phát triển với mức tăng trưởng trung bình khoảng 2%, trong khi các nước mới nổi sẽ phải chịu nhiều sức ép trong năm 2016 do năng lực nội tại yếu, giá dầu được dự báo tiếp tục giảm do dư thừa nguồn cung và những bất ổn từ việc Fed nâng lãi suất.

Sự gia tăng đột biến và bất thường về nhập khẩu hàng hóa của sản phẩm phôi thép và thép dài trong thời gian gần đây cũng đã gây thiệt hại nghiêm trọng: giảm công suất, thị phần, lợi nhuận và lao động... cho các doanh nghiệp thép. Cụ thể, lượng phôi thép nhập khẩu từ gần 600.000 tấn (2014) tăng lên 1,5 triệu tấn (2015); thép dài nhập khẩu từ gần 830.000 tấn (2014) cũng tăng lên hơn 1,2 triệu tấn (2015).

Thị trường rộng lớn AEC ra đời cũng tạo ra những thách thức không nhỏ khi sự cạnh tranh về hàng hóa, dịch vụ và đầu tư sẽ gay gắt hơn; phải đối mặt với các biện pháp phòng vệ thương mại và yêu cầu về chất lượng hàng hóa cũng như các phương thức kinh doanh ngày càng cao.

Dự báo về cân đối ngoại tệ và tỷ giá năm 2016, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia cho rằng, sẽ có sức ép về tỷ giá mạnh hơn năm 2015.

Giá thép vẫn đang trong xu hướng giảm do giá nguyên liệu giảm, nguồn cung dồi dào, trong khi thép nhập khẩu cùng chủng loại vẫn về rất nhiều. Điều này buộc các doanh nghiệp sản xuất phải giảm giá đầu nguồn nhằm hạn chế lượng hàng tồn kho.

## **2) Kế hoạch SXKD năm 2016**

Với tình hình như vậy, VISCO đã chủ động phân tích, đánh giá tình hình thị trường và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 như sau:

- Giá trị SXCN : 2.728 tỷ đồng;
- Doanh thu : 2.480 tỷ đồng;
- Sản lượng sản xuất phôi thép : 260.000 tấn;
- Sản lượng sản xuất thép cán :
- + Tự sản xuất : 250.000 tấn;
- + Gia công : 25.000 tấn;

- Sản lượng tiêu thụ thép : 275.000 tấn;
- Lợi nhuận trước thuế : 36,02 tỷ đồng;
- Tiền lương bình quân : 8.010.339 đồng/người/tháng.

### **3) Các biện pháp tổ chức thực hiện**

#### **3.1. Công tác tái cấu trúc, nâng cao quản trị doanh nghiệp:**

Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức của Công ty, cơ cấu lại lực lượng lao động, tinh giảm tối đa bộ máy gián tiếp tại Công ty và các Chi nhánh cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD;

Tập trung rà soát lại công việc, lực lượng lao động để sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc;

Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động của người đứng đầu, đơn vị được phân cấp trong quản lý tài chính, tài sản, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ SXKD của Công ty.

#### **3.2. Công tác sản xuất:**

##### **a, Cung ứng nguyên vật liệu:**

- Đầy đủ, cung cấp kịp thời, chất lượng tốt, giá cả hợp lý, đặc biệt quan tâm đến việc cung cấp phế liệu cho sản xuất phôi.
- Xem xét, đánh giá, lựa chọn những nhà cung cấp có uy tín và quyết định mua nhanh, bán nhanh, hạn chế tồn kho thấp nhất đảm bảo hoạt động SXKD có lãi.
- Thường xuyên rà soát, đàm phán với các nhà cung cấp vật tư, cung cấp dịch vụ để giảm giá ở mức cạnh tranh nhất nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng để nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường để xây dựng kế hoạch chuẩn bị nguyên vật liệu đầu vào với giá hợp lý, hạn chế tồn kho.

##### **b, Đối với sản xuất phôi:**

- Tăng cường việc nhập khẩu phôi dùng sản xuất thép dân dụng để giảm giá thành thép cán tùy theo từng thời điểm thích hợp;
- Thường xuyên rà soát, đánh giá lại quy trình công nghệ cho phù hợp với nguồn nguyên liệu đầu vào;
- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát kỷ luật công nghệ an toàn lao động, nghiệm thu thiết bị sửa chữa, tăng năng suất lao động;
- Tăng cường phối hợp giữa các xưởng đảm bảo giảm thiểu sự cố thiết bị và công nghệ.

##### **c, Đối với sản xuất thép:**

- Phối hợp với Chi nhánh Hải Phòng ban hành thành phần hợp kim trong phôi phù hợp và yêu cầu sai số trọng lượng từng mác phôi để giảm giá thành sản xuất thép và giảm khối lượng thép ngắn dài;

- Tăng cường kỹ thuật công nghệ, nâng cao chất lượng sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị để giảm sự cố công nghệ và thiết bị qua đó giảm tỷ lệ tiêu hao phôi thép, điện và tăng năng suất lao động;
- Kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào như than và các vật tư sửa chữa để giảm giá thành tiêu hao than và các vật tư sửa chữa khác.
- Chú trọng hoàn thiện sản phẩm trên tất cả các công đoạn sản xuất đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất theo hệ thống quản lý chất lượng.

### **3.3. Công tác bán hàng:**

Trong giai đoạn hội nhập toàn diện việc cạnh tranh giữa các sản phẩm thép trong nước vốn đã khó khăn nay càng trở nên khốc liệt khi các sản phẩm thép nước ngoài tràn vào thị trường trong nước. Vì vậy chiến lược tiêu thụ sản phẩm luôn được Công ty ưu tiên quan tâm và chi đạo sát sao. Để hoàn thành kế hoạch tiêu thụ năm 2016 Công ty sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Chiến lược về sản phẩm:
  - + Sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất, ổn định nhất so với các đối thủ ở từng phân khúc thị trường;
  - + Cung cấp các sản phẩm với các chủng loại đa dạng, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu thị trường;
  - + Khai thác triệt để lợi thế cạnh tranh từ các sản phẩm thép mác cao của Công ty đã có uy tín trên thị trường cung cấp cho các dự án trọng điểm quốc gia.
- Chiến lược về giá và vùng thị trường:
  - + Duy trì các chính sách linh hoạt về giá, đảm bảo giá cả linh hoạt theo giá thị trường;
  - + Có cơ chế giá cạnh tranh đối với các dự án trọng điểm, những nhà phân phối tiềm năng và những vùng thị trường chiến lược;
  - + Nắm bắt kịp thời và nhanh nhạy các thông tin về đối thủ, khách hàng và thị trường;
  - + Mở rộng thị trường miền Nam trên cơ sở tiếp tục đàm phán giảm giá gia công tại các nhà máy khu vực phía Nam nhằm giảm chi phí vận chuyển, tăng hiệu quả kinh doanh và đạt được mục tiêu quảng bá thương hiệu VIS;
  - + Nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt các cơ hội thị trường ngoài nước nhằm đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu.

### **3.4. Công tác phát triển thương hiệu:**

Duy trì và nâng cao hình ảnh thương hiệu qua kênh tiếp thị và bán hàng trực tiếp bằng hệ thống hình ảnh được chuẩn hóa về sản phẩm, con người, sự khác biệt, kỹ năng, chăm sóc khách hàng, cụ thể:

- Cập nhật hồ sơ của Công ty và sản phẩm qua các kỳ triển lãm, giải thưởng ngành, quốc gia hoặc khu vực.



- Tập trung hoàn thiện và nâng cao hình ảnh đội ngũ bán hàng: đồng phục, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ, các sản phẩm quảng bá đi kèm...
- Tiếp tục khai thác sức mạnh khác biệt hóa về sản phẩm và ưu thế về sản phẩm trong thị trường dự án.
- Tăng cường các hoạt động giao lưu khách hàng, xúc tiến quan hệ khách hàng qua các hình thức: văn hóa, thể thao, thăm quan, hội thảo...
- Phát triển kênh thông tin giữa khách hàng và VISCO một cách mật thiết và kịp thời hơn.

### **3.5. Công tác đào tạo và chế độ chính sách đối với người lao động:**

- Tổ chức mở các lớp đào tạo theo đúng kế hoạch đào tạo năm 2016 đã được phê duyệt;
- Chủ động đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý để từng bước củng cố đội ngũ cán bộ quản lý toàn Công ty về năng lực lãnh đạo cũng như trình độ chuyên môn;
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ của người lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng chế độ chính sách, Luật Lao động và các quy định khác;
- Cố gắng nâng cao năng suất lao động, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi để tạo lập tốt quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động.

### **3.6. Công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro:**

- Kiểm soát việc cung ứng nguyên vật liệu, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ: Phối hợp thực hiện nhịp nhàng, hợp lý giữa công tác kế hoạch tiêu thụ và kế hoạch sản xuất thép; giữa kế hoạch sản xuất phôi và kế hoạch mua nguyên vật liệu để tránh tồn kho cao nhưng vẫn đảm bảo đủ nguyên vật liệu cho sản xuất phôi, đủ chủng loại phôi cho sản xuất thép và đủ chủng loại thép cung cấp ra thị trường.
- Kiểm soát tốt rủi ro về giá: Thường xuyên theo dõi giá cả thị trường, đánh giá và đưa ra kế hoạch mua nguyên vật liệu đặc biệt là phế liệu hợp lý. Mua nhanh, bán nhanh để giảm thiểu tối đa rủi ro về trượt giá trên thị trường.
- Kiểm soát tốt chi phí giá thành, chi phí quản lý: Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả quá trình sản xuất trên cơ sở số liệu quyết toán tiêu hao nguyên vật liệu để đưa ra các định mức hợp lý, sát với thực tế phục vụ công tác quản trị điều hành.
- Quản lý tốt công nợ: Nghiêm túc tuân thủ các quy định trong công tác bán hàng và công tác thu hồi vốn đặc biệt là việc thu hồi vốn tại một số công trình như Xekaman (Lào), Lai Châu, Huội Quảng... đồng thời đưa ra những chính sách, biện pháp quản lý chặt chẽ tránh tình trạng tồn đọng vốn làm tăng chi phí.
- Quản lý tốt dòng tiền, lãi suất và tỷ giá:

+ Quản lý dòng tiền: Luôn đảm bảo hạn mức vay vốn đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tình trạng thiếu vốn, mất cân đối dòng tiền.

+ Lãi suất: Duy trì quan hệ mật thiết với các tổ chức tín dụng để có thể vay vốn với lãi suất ưu đãi nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro về lãi suất.

+ Tỷ giá: Luôn theo dõi, bám sát diễn biến tình hình thị trường, thận trọng trong công tác nhận nợ bằng ngoại tệ hay VNĐ tại các tổ chức tín dụng do đặc thù của công ty thường xuyên nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài.

- Quản trị việc nắm bắt cơ hội kinh doanh: Chủ động tìm hiểu nắm bắt quy luật thị trường kết hợp với kỹ thuật phân tích và khả năng phán đoán, áp dụng triệt để các quy tắc trong quản trị rủi ro, luôn chủ động làm chủ thông tin thị trường phiêu thếp thế giới, cân đối lượng hàng nguyên liệu đầu vào, nhu cầu thị trường, tính toán kỹ những rủi ro và hạn chế khi thị trường thế giới biến động để phân tích, dự báo chính xác nhằm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh bài bản, đúng hướng.

### III. Báo cáo của Ban giám đốc

#### A. Báo cáo tình hình tài chính

##### 1. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.151.285.991.344	3.840.173.234.776
2. Các khoản giảm trừ ( 03 =(04+05+06+07)	48.581.672.229	76.958.086.907
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-02)	3.102.704.319.115	3.763.215.150.869
4. Giá vốn hàng bán	2.946.376.838.639	3.514.316.931.982
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-11)	156.327.480.476	248.898.218.887
6. Doanh thu hoạt động tài chính	569.932.977	1.731.516.419
7. Chi phí tài chính	78.989.692.997	107.301.235.905
- Trong đó : Chi phí lãi vay	78.334.830.355	103.216.277.625
8. Chi phí bán hàng	53.893.187.909	67.254.942.286
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.177.065.721	56.760.173.601
10. Lợi nhuận từ thuần từ hoạt động kinh doanh	(50.162.533.274)	19.313.383.514
11. Thu nhập khác	951.458.369	4.954.836.709
12. Chi phí khác	2.686.802.685	1.891.692.359
13. Lợi nhuận khác ( 40 = 31-32)	(1.735.344.316)	3.063.144.350
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50=30+40 )	(51.897.877.590)	22.376.527.864
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (50-51-52)	(51.897.877.590)	22.376.527.864
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		455

**Các chỉ tiêu cơ bản:**

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2015	Năm 2014
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	43,82	38,52
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	56,18	61,48
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	65,5	71,19
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	34,5	28,81
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,08	0,08
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,91	0,91
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	(2,97)	0,98
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(1,67)	0,59
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(8,6)	3,42

**B. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2015**

**1) Về lợi nhuận:**

Tuy công tác tiêu thụ cùng với sản xuất được hưởng lợi thế từ việc thị trường bất động sản khôi phục, dẫu vậy do ảnh hưởng của tỷ giá, biến động giá nguyên vật liệu trong năm liên tục thay đổi và khó dự báo cùng với việc rủi ro trong công tác thu mua phế liệu làm kế hoạch lợi nhuận năm 2015 sụt giảm mạnh. Cụ thể cả năm 2015 lỗ 52 tỷ đồng (trong đó trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 15,57 tỷ đồng, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 10,93 tỷ đồng), nguyên nhân chính như sau:

- Nguyên nhân khách quan:
  - Thị trường giá thép phế biến động khó lường, liên tục giảm sâu kéo theo giá bán thép giảm theo. Giá bán thép phản ứng nhạy hơn nên tốc độ giảm giá thép nhanh hơn tốc độ giảm giá phế liệu vì vậy lợi nhuận bị sụt giảm mạnh. Trong năm 2015, giá thép giảm 35 lần với mức giảm 3,2 triệu đồng/tấn cao hơn rất nhiều so với năm 2014 chỉ giảm 12 lần với mức giảm 1,2 triệu đồng/tấn.
  - Từ tháng 6, giá cổ phiếu tại sàn giao dịch Thượng Hải sụt giảm hơn 50% đã tác động mạnh đến thị trường thép Trung Quốc. Đặc biệt việc chính phủ Trung

Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ làm giá phôi thép tại Trung Quốc sụt giảm mạnh ảnh hưởng đến thị trường Việt Nam. Với sự biến động này, Trung Quốc đã đẩy mạnh xuất khẩu phôi sang Việt Nam khiến các nhà máy sản xuất phôi trong nước không thể cạnh tranh được, phải dừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng. Việt Ý cũng không tránh khỏi tác động tiêu cực này nên sản lượng phôi chỉ đạt 60% công suất làm giá thành sản xuất tăng cao (do chi phí cố định tăng) là nguyên nhân làm giảm lợi nhuận.

- Từ tháng 6/2015 việc nhập khẩu phế phải ký quỹ, do ảnh hưởng của việc phá giá đồng Nhân dân tệ và Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) dự kiến tăng lãi suất dẫn đến tỷ giá USD 6 tháng cuối năm tăng mạnh ảnh hưởng đến chi phí giá thành mua phế liệu và các nguyên liệu nhập khẩu khác.

- Nguyên nhân chủ quan:

- Thông tin về thị trường, nhà cung cấp phế hạn chế nên tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Công tác dự báo thị trường gặp nhiều khó khăn, chưa có biện pháp hữu hiệu khi thị trường có biến động lớn.

- Vòng quay vốn của nhà máy phôi chậm hơn nhà máy cán thép do việc chuẩn bị nguyên liệu tốn nhiều thời gian, dẫn đến rủi ro về giá khi giá phế liên tục giảm.

- Do thị trường phế liệu thế giới biến động xấu nên hàng loạt nhà cung cấp thép phế lâm vào tình trạng phá sản, trốn tránh trách nhiệm khi khiếu kiện xảy ra điều này dẫn đến công tác mua phế gặp rủi ro cao. Việc giải quyết khiếu nại không được kịp thời theo quy định của bộ Tài chính, căn cứ vào tuổi nợ Công ty đã trích lập dự phòng năm 2015 các khoản phải thu khó đòi là 15,57 tỷ đồng, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 10,93 tỷ đồng.

## **2) Về công tác sản xuất:**

- Sản xuất phôi:

Hoạt động sản xuất phôi trong năm cũng được Công ty chú trọng hơn. Quá trình sản xuất từ việc thu mua phế liệu, phối liệu sản xuất đến công tác sản xuất tại Nhà máy được chỉ đạo sát sao hơn. Công ty cũng đã chỉ đạo điều chỉnh toàn bộ quy trình công nghệ tại lò EAF từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, nạp liệu, thao tác công nghệ, sử dụng oxy phù hợp với tình hình nguyên liệu cho từng giai đoạn nên chất lượng phôi được nâng cao, sản phẩm lỗi được kiểm soát tốt hơn. Công tác vận hành thiết bị đã dần thực hiện đúng theo quy trình, quy định nên hạn chế được vật tư, vật liệu dư thừa. Công ty cũng đã kết hợp với đơn vị tư vấn lập và ban hành các hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cho từng thiết bị máy móc theo ISO 9001:2008 giúp công tác vận hành sản xuất được chuyên nghiệp hơn.

Tuy nhiên, do biến động giá nguyên vật liệu trong năm liên tục thay đổi và khó dự báo nên việc mua phế liệu của Công ty được thực hiện khá thận trọng. Công ty đã kết hợp mua một lượng phôi với giá mua thấp hơn để sản xuất nhằm

gia tăng lợi nhuận nhưng vẫn đảm bảo công ăn việc làm cho các CBCNV tại nhà máy phôi. Do vậy, tổng khối lượng phôi sản xuất chỉ đạt 235 nghìn tấn, đạt 60% công suất và bằng 90% kế hoạch năm.

- **Công tác sản xuất thép:**

Tổng khối lượng sản xuất thép đạt 287 nghìn tấn, vượt 15% so với kế hoạch và tăng 7% (*hơn 18 nghìn tấn*) so với năm 2014. Tiêu hao nguyên vật liệu trong năm 2015 tiếp tục duy trì ở mức tương đối thấp, Công ty tiếp tục nghiên cứu và đưa ra các giải pháp nhằm giảm chi phí sản xuất. Nhìn chung, các bộ phận sản xuất đã nỗ lực cố gắng, công tác chuẩn bị sản xuất được quan tâm nhiều hơn, một số thiết bị dự phòng được các đơn vị chủ động gia công thêm để kịp thời thay thế khi cần thiết, giảm thời gian dừng máy, chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị tiếp tục được cải thiện tốt hơn. Bên cạnh nỗ lực của CBCNV, hoạt động sản xuất thép VIS tiếp tục được hỗ trợ bởi nguồn phôi có kích thước phù hợp với thiết kế của dây chuyền công nghệ nên quá trình sản xuất ổn định, năng suất cao hơn. Nguồn phôi chính sử dụng của nhà máy phôi có chất lượng đảm bảo, phù hợp với việc sản xuất các mức thép hơn.

### **3) Công tác tiêu thụ thép:**

Nhận thức được những chuyển biến của thị trường, đặc biệt là xu hướng giảm giá, Công ty đã tăng cường thúc đẩy tiêu thụ để hạn chế rủi ro, giảm áp lực tồn kho. Công ty tiếp tục duy trì chính sách giá bán linh hoạt, hỗ trợ các dự án, đẩy mạnh tiêu thụ vào thị trường dân dụng, tích cực thu hồi vốn. Do đó hoạt động tiêu thụ thép trong năm 2015 của Thép Việt - Ý cũng đạt được kết quả khả quan khi tổng sản lượng tiêu thụ thép đạt 291 nghìn tấn vượt kế hoạch 16% và tăng 5% so với năm 2014.

Giá bán thép giảm mạnh trong năm tuy nhiên khối lượng tiêu thụ tăng cao đã bù đắp được sự thiếu hụt doanh thu do giảm giá bán, doanh thu cả năm đạt 3.103 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch. Việc cung ứng hàng hóa cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, tuy một số chủng loại hàng hóa còn thiếu cục bộ nhưng không ảnh hưởng lớn tới kế hoạch xuất hàng, công tác xây dựng kế hoạch tiêu thụ và kế hoạch sản xuất được phối hợp linh hoạt, nhịp nhàng hơn.

### **4) Về công tác đầu tư:**

Đối với dự án đầu tư máy ép và cắt thép phế công suất 30 tấn/giờ: Công ty đã làm các thủ tục mời thầu nhưng do không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nên dự án hiện đang tạm dừng. Hiện tại Công ty đang xem xét để quyết định chủ trương triển khai các bước tiếp theo của dự án.

Công trình nội thất trụ sở văn phòng Công ty tại tầng 9, khối A, tòa nhà Sông Đà HH4: Công trình đã được triển khai thực hiện xong vào cuối tháng 9/2015 và đã được đưa vào khai thác, sử dụng với tổng mức đầu tư 3,8 tỷ đồng.

**5) Công tác tái cấu trúc, nâng cao quản trị doanh nghiệp:**

Trong năm 2015, Thép Việt - Ý cũng tập trung kiện toàn tổ chức, nhân sự của các đơn vị và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nhân sự để nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm trong công việc của người lao động. Trong tháng 9/2015, Công ty đã hoàn thành công tác tái cấu trúc về tổ chức và chuyên trách trụ sở Công ty về Hà Nội tạo môi trường làm việc khang trang, chuyên nghiệp và phù hợp hơn với định hướng, chiến lược SXKD của Công ty.

**IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán. Báo cáo tài chính đầy đủ của VIS năm 2015 đã được kiểm toán, được đăng tải trên trang Website: [www.vis.com.vn](http://www.vis.com.vn) và trang Website của Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

**V. Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán**

**1. Kiểm toán độc lập**

Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán: Phạm Quỳnh Hoa – Chứng chỉ kiểm toán viên số 0910-2013-001-1.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ý kiến kiểm toán độc lập (trích dẫn trong báo cáo kiểm toán):

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thép Việt-Ý (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2016, từ trang 4 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### ***2. Ý kiến của Ban kiểm soát về công tác kế toán và tình hình tài chính Công ty***

- Công ty tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành, chỉ tiêu trong báo cáo đảm bảo tính chính xác hợp lệ.



## VI. Các Công ty liên quan

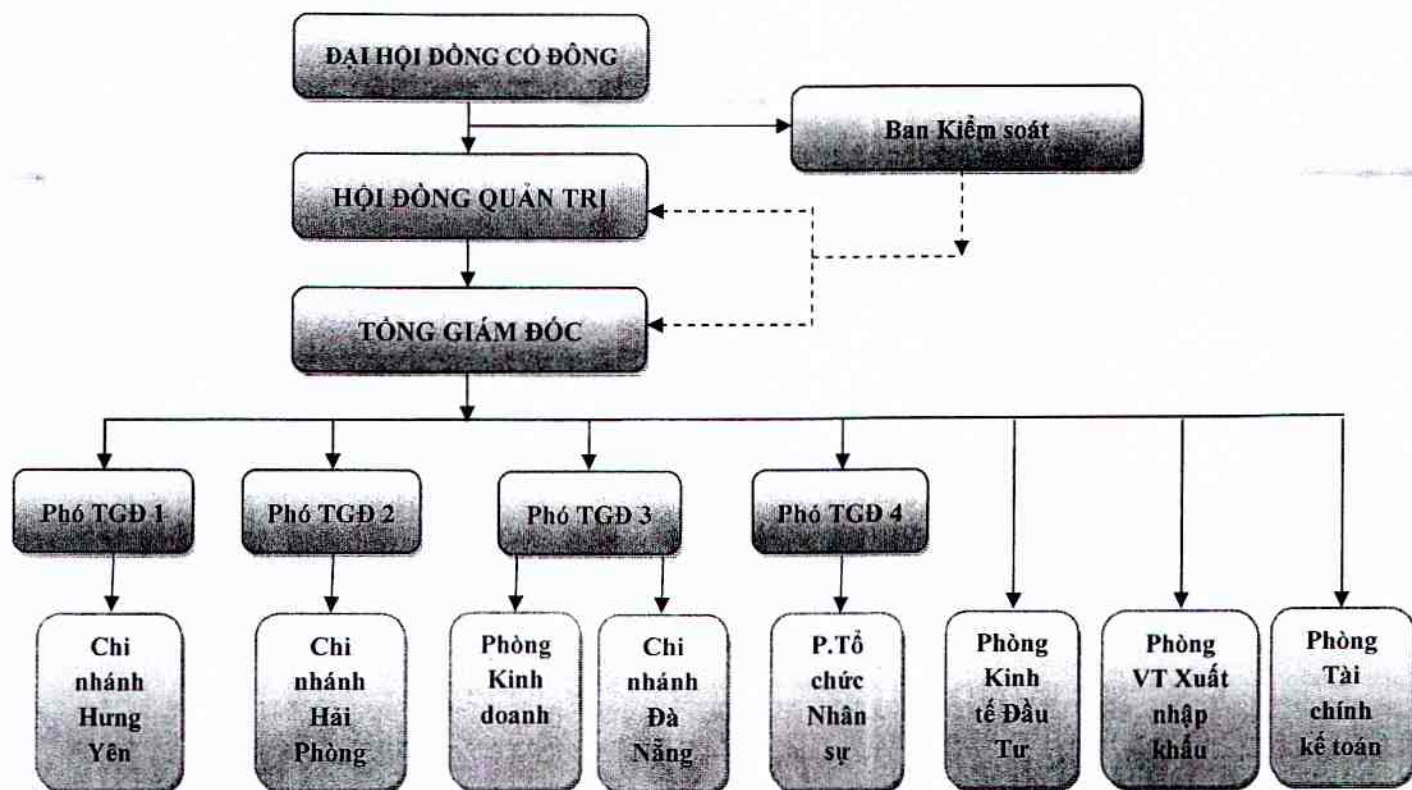
Tổng công ty Sông Đà có trụ sở tại Toà nhà HH4 – Khu đô thị Mễ Trì – Mỹ Đình – Từ Liêm – Hà Nội nắm giữ 26.106.297 cổ phần chiếm 53,04% Vốn điều lệ công ty.

## VII. Tổ chức và nhân sự

### 1. Số lượng cán bộ, CNV đến ngày 31/12/2015:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và trên Đại học	250	27,96%
Cao đẳng	7	0,78%
Trung cấp	3	0,34%
Sơ cấp, cán sự/ Công nhân kỹ thuật / Lao động phổ thông	621	69,46%
Thời vụ	13	1,46%
<b>TỔNG</b>	<b>894</b>	<b>100%</b>

2. Cơ cấu tổ chức của công ty:



### **3. Chính sách đối với người lao động:**

#### **• Chính sách tiền lương**

Trên cơ sở các quy định của Chính phủ về tiền lương, Công ty xây dựng Quy chế trả lương với mục đích đảm bảo mức thu nhập của mỗi CBCNV ổn định và không hạn chế mức thu nhập hợp pháp của người lao động. Năm 2014 thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty là 7,3 triệu đồng/người.

Công ty thực hiện khoán lương theo sản phẩm đến người lao động. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để xây dựng phương án khoán lương, dựa trên các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Mức tiêu hao điện năng, mức tiêu hao kim loại, vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế, sửa chữa trên 1 tấn sản phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn.
- Sản lượng bán hàng, thu hồi công nợ hàng tháng.
- Chỉ tiêu lợi nhuận hàng tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan du lịch...

#### **• Chính sách tiền thưởng**

- Tiền thưởng được ghi trong các Hợp đồng giao khoán giữa Tổng Giám đốc với các đơn vị nhận khoán. Khi giá trị tăng lên so với mức khoán, người lao động được hưởng 70% giá trị vật tư tiết kiệm
- Thực hiện thưởng trực tiếp đối với các công việc có kết quả xác định cụ thể.
- Đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc trợ cấp một phần kinh phí để khắc phục khó khăn trong cuộc sống.

#### **• Chính sách đào tạo**

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích cho CBCNV được cử đi đào tạo hoặc thực hiện đào tạo tại chỗ.
- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ đặc biệt là các cán bộ chủ chốt và cán bộ kế cận về kiến thức quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, lý luận chính trị phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp học và các chương trình như:

- Nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật.
  - Đào tạo về an toàn lao động.
  - Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư, nhân viên: học tập trung tại Công ty hoặc gửi đến các cơ sở đào tạo của Bộ, Ngành, các Trường Đại học trong cả nước. Bao gồm các ngành: Ngoại ngữ, tin học, luyện kim, cơ khí, điện, quản trị kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng CBNCV để bố trí phù hợp với công việc theo năng lực và cấp bậc công việc.
  - Có chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút và giữ đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao.
  - Người lao động làm việc tại Công ty, nếu có đủ năng lực phẩm chất sẽ được đề bạt và giao nhiệm vụ trong các vị trí như: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, Phó Quản đốc... .

#### **4. Những thông tin liên quan về nhân sự trong Ban điều hành.**

##### **4.1 Ông Nguyễn Thanh Hà - Chức vụ: Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/02/1970

Số CMND: 012928337; Ngày cấp: 01/12/2006; Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi sinh: Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Duy Tiên - Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Nhà liền kề 60, KĐT Bắc Hà, Hà Đông, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- 1992 - 1994 Nhân viên phòng kế toán TCT Sông Đà
- 1994 - 1998 Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 8 tại Ninh Bình
- 1998 - 2003 Phó kế toán trưởng Công ty Sông Đà 8

- 2003 - 2004 Kế toán trưởng BDH đường HCM - TCT Sông Đà
- 2004 - 2008 Kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý
- 2008 - 8/2009 Kế toán trưởng Công ty CP luyện thép Sông Đà
- 9/2009 – T11/2011 Phó Tổng giám đốc Công ty CP luyện thép Sông Đà kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- 11/2011 – T5/2012 Tổng giám đốc Công ty CP luyện thép Sông Đà.
- 6/2012 – T1/2013 Giám đốc CN. Công ty CP thép Việt Ý tại Hải Phòng.
- 2/2014 đến nay Tổng Giám đốc Công ty CP thép Việt Ý.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phiếu đang nắm giữ: 5.066.404 cổ phần

*Trong đó:*

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 66.404 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn NN: 5.000.000 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 90.504 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

#### **4.2 Ông Ngô Xuân Toàn - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 01/06/1958  
Số CMND: 013067997; Ngày cấp: 18/04/2008; Nơi cấp: CA TP Hà Nội  
Nơi sinh: Yên Thành - Nghệ An  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Yên Thành - Nghệ An  
Địa chỉ thường trú: P916CT4B X2 Linh Đàm - Hoàng Mai - Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cán

Quá trình công tác:

- 2/1980 - 10/1980 Công tác tại nhà máy cán thép Lưu xá
- 10/1980 - 12/1986 Tu nghiệp sinh và làm việc VEB Walzwerk Đức
- 1/1987 - 4/1993 Cán bộ kỹ thuật nhà máy cán thép Lưu xá
- 4/1993 - 12/1997 Trưởng ca cán thép nhà máy cán thép Lưu xá
- 12/1997 - 12/1998 Chuyên viên phòng kế hoạch vật tư nhà máy cán thép Lưu xá
- 12/1999 - 4/2001 Trưởng phòng kế hoạch vật tư nhà máy cán thép Lưu xá
- 5/2001 - 2/2002 Chuyên viên ban quản lý dự án thép Sông Đà – Công ty Sông Đà 12
- 2/2002 - 1/2004 Phó giám đốc nhà máy thép Việt Ý
- 2/2004 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Ý

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

*Trong đó:*

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

#### **4.3 Ông Trần Ngọc Anh - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1973

Số CMND: 013329950; Ngày cấp: 24/08/2010; Nơi cấp: CA TP. Hải Phòng

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Châu – Châu Đốc - An Giang

Địa chỉ thường trú: 254B - Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0913348788

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- 1990 – 1994 Sinh viên trường Đại học Thương mại Hà Nội
- 1994 – 1998 Cán bộ KD Cty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên
- 1997 – 1998 Chuyên viên phòng KTKH - Công ty Sông Đà 12
- 1998 – 2002 Phòng KH - Đoạn QL đường sông 3 - Cục đường sông Việt Nam
- 2002 – 2004 Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty CP thép Việt Ý
- 2004 - 5/2008: Phó phòng kinh doanh Công ty CP thép Việt Ý
- T6/2008- T3/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Ý
- T3/2009 –T1/2014: UV HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Thép Việt Ý.
- T2/2014 đến nay: Phó TGD Công ty CP Thép Việt Ý.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

*Trong đó:*

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn NN: 0 cổ phần.

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

#### **4.4 Ông Phạm Mạnh Cường - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 28/11/1968  
Số CMND: 013206956; Ngày cấp: 05/04/1997; Nơi cấp: CA Thái Nguyên  
Nơi sinh: Thái Nguyên  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Thanh Trì - Hà Nội  
Địa chỉ thường trú: Nhà 32 Phố Vạn Bảo-Liễu Giai-Ba Đình-Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc:  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cán, Thạc sỹ QTKD

#### **Quá trình công tác:**

- 1986 – 10/1980: Học sinh trường luyện kim Thái Nguyên
- 1991 – 2000: Công tác tại nhà máy cán thép Lưu xá, học tại chức tại ĐHBK từ năm 1993 đến 1996
- 2001 – 12/2001: Công tác tại BQL dự án nhà máy thép – TCT Sông Đà
- T1/2002 – 4/2006: Quản đốc xưởng cán nhà máy thép Việt Ý
- T5/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Ý

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 500 cổ phần

#### **Trong đó:**

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có



Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

**4.5 Ông Phạm Quang Vinh – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 04/05/1971  
Số CMND: 090652927; Ngày cấp: 12/09/1997; Nơi cấp: CA Thái Nguyên  
Nơi sinh: Sông Công - Thái Nguyên  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hải Hậu – Nam Định  
Địa chỉ thường trú: P410 CT7B khu đô thị Văn Quán Hà Đông Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc:  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- 1990 – 1995 Sinh viên trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên
- 1996 – 1998 Nhân viên sửa chữa điện tại Nhà máy cơ khí gang thép
- 1997 – 1998 Chuyên viên phòng KTKH - Công ty Sông Đà 5
- 1999 – 2002 Nhân viên sửa chữa điện tại Công ty liên doanh cán thép Natsteel Vina
- 5/2002 – 7/2003 Công tác tại nhà máy thép Việt Ý - Công ty Sông Đà 12
- 7/2003 – 7/2007 Quản đốc xưởng cơ điện Công ty CP thép Việt Ý
- 7/2007- 6/2008 Trưởng phòng CN – NC&PT Công ty CP thép Việt Ý
- 6/2008 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Ý

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.
- Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

#### **4.6 Ông Nguyễn Hoàng Ngân – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/10/1973
- Số CMND: 012282232; Cấp ngày : 07/04/2005; Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Nơi sinh: Yên Bình - Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Long - Thạch Hà – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 107 G9 Thanh Xuân Nam – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 03213.942315
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sỹ QTKD

#### **Quá trình công tác:**

- 1987 – 1990: Học phổ thông trung học tại thị xã Hoà Bình
- 1993 – 1997: Học đại học Tài chính Kế toán
- 10/1997 – 2/2006: Làm kế toán viên, trưởng ban TCKT các xí nghiệp Sông đà 807, 809, 801 thuộc Công ty Sông đà 8
- 3/2006 – 12/2006: Phó kế toán trưởng Công ty CP đầu tư phát triển Sông đà
- 1/2007 – 2/2008: Kế toán trưởng công ty CP đầu tư phát triển Sông đà tại 121 Kỳ Đồng – P9 - Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh
- 3/2008 – 5/2008: Phó kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý

- 6/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP thép Việt Ý
- 24/02/2012 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP thép Việt Ý

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

*Trong đó:*

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.
- Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

## **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.**

### ***1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát***

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc điều hành:

- Ông Trần Văn Thạnh - Chủ tịch HĐQT
  - Ông Nguyễn Ngọc Thịnh- Ủy viên
  - Ông Nguyễn Thanh Hà - Ủy viên kiêm Tổng giám đốc
  - Ông Trần Quang Đường - Ủy viên
  - Ông Nguyễn Hoàng Ngân- Ủy viên kiêm Kế toán trưởng
- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:
- Ông Nguyễn Văn Phúc - Trưởng ban kiểm soát
  - Ông Phạm Thái Hà - Thành viên
  - Bà Nguyễn Minh Phúc - Thành viên

### ***2. Lý lịch cá nhân của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:***

#### **2.1 Ông Trần Văn Thạnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 11/06/1966  
Số CMND: 012166207; Ngày cấp: 19/10/2010; Nơi cấp: Công an TP Hà Nội  
Nơi sinh: Hưng Yên  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Lý Nhân - Hà Nam  
Địa chỉ thường trú: 102 Nguyễn Khuyến - Đống Đa - Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc:  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD

**Quá trình công tác:**

- 1987 – 1989 Bộ đội nghĩa vụ đóng tại Sơn Tây - Hà Nội
- 1990 – 2001 Phòng kinh doanh vật tư - Xí nghiệp Sông Đà 12.1
- 1991 – 1996 Học tại trường Đại học Kinh tế quốc dân
- 2001 – 2002 Trưởng phòng thị trường Công ty Sông Đà 12
- 2002 – 2003 Học lớp ngoại ngữ do TCT Sông Đà tổ chức
- 2003 – 2007 Phó Tổng giám đốc kinh doanh - Công ty CP thép Việt Ý
- T8/07 - T3/10 UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Ý
- T3/2010 đến –T1/2014 CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty CP Thép Việt Ý
- T2/2014 đến nay CT HĐQT Cty CP Thép Việt Ý

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 16.227.669 cổ phần

**Trong đó:**

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 121.372 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn NN: 16.106.297 cổ phần.

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có

**2.2 Ông Nguyễn Thanh Hà - Ủy viên HĐQT**  
(như Sơ yếu lý lịch trong phần VII nêu trên)

**2.3 Ông Nguyễn Ngọc Thịnh - Ủy viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/05/1955

Số CMND: 011905592, Ngày cấp: 29/11/2010, Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Xuyên - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 85 Đội Cấn – Ba Đình - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- 1980 – 1986: Công ty thi công cơ giới – TCT Sông Đà
- 1986 – 1989: Phó phòng kế hoạch - Công ty xây dựng công trình ngầm
- 1989 – 1997: Trưởng phòng kế hoạch, giám đốc xí nghiệp, PGĐ Công ty Sông Đà 4
- 1997 – 2003: Trưởng phòng thị trường Tổng Công ty Sông Đà
- 2003 – 2006: GD công ty, chủ tịch HĐQT Công ty Sông Đà 4
- 2006 - T3/2010: Trưởng phòng đầu tư - TCT Sông Đà
- T3/2010 – T6/2015: Giám đốc Ban Đầu tư – Tập đoàn Sông Đà
- T7/2015 - đến nay: Cán bộ về hưu.

- T9/2006 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thép Việt Ý  
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 52.022 cổ phần

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 52.022 cổ phần

- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn NN: 0 cổ phần.

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

#### **2.4 Ông Trần Quang Đường - Ủy viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07/10/1956

Số CMND: 090092082 cấp ngày 01/05/1997

Nơi sinh: Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 102, Ngõ 149 – Hồ Tùng Mậu – Từ Liêm – Hà Nội

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Kỹ sư luyện kim, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- Từ năm 1974-2001: Làm Cán bộ kỹ thuật, Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Nhà máy Luyện thép Lưu Xá- Công ty Gang thép Thái Nguyên
- Từ năm 2002 – T11/2011: Làm phó phòng sản xuất, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Giám đốc Ban QLDA, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thép Việt

- Từ T11/2011 – T5/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Luyện thép Sông Đà
- Từ T6/2012 – T1/2014: Phó giám đốc CN. Công ty CP thép Việt Ý tại Hải Phòng.
- T2/2014 – đến nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP thép Việt Ý tại Hải Phòng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 9.163 cổ phần

*Trong đó:*

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.163 cổ phần

- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

**2.5 Ông Nguyễn Hoàng Ngân - Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**  
(như Sơ yếu lý lịch trong phần VII nêu trên)

**2.6 Ông Nguyễn Văn Phúc - Trưởng ban kiểm soát**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12.06.1976

Số CMND: CMND/Hộ chiếu số: 168047563 cấp ngày: 15.3.2007 tại Hà Nam

Nơi sinh: Mộc Bắc - Duy Tiên - Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Dũ Phố - Mộc Bắc - Duy Tiên - Hà Nam

Địa chỉ thường trú: B16-BT6 - Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 6/2003- Tháng 8/2009: Kế toán Tổng hợp, Đầu tư tại Tổng công ty Sông Đà
- Tháng 8/2009- Tháng 5/2010: Kế toán trưởng Công ty CP Luyện thép Sông Đà
- Tháng 6/2010 – Tháng 1/2013: Phó kế toán trưởng Tập đoàn Sông Đà
- 29/3/2012 – nay: Trưởng ban kiểm soát – Công ty cổ phần Thép Việt Ý
- Tháng 2/2013 – Tháng 9/2015: Giám đốc Ban TCKT TCT Sông Đà
- Tháng 9/2015 – nay: Kiểm toán Nhà nước khu vực 4

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước:	0 cổ phần.
Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có

### **2.7 Ông Phạm Thái Hà - Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/11/1976

Số CMND: 112413838 cấp ngày 7/8/2001 tại CA tỉnh Hà Tây

Nơi sinh: Bình Phú – Thạch Thất – Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Thượng – Thái Thụy - Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Tích Giang – Phúc Thọ - Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đầu tư

Quá trình công tác:

- 1995 – 1999: Học tại Trường Đại học KTQD



- 2000 – 2004: Phụ trách kinh doanh – Công ty TNHH SX và xuất khẩu giấy Lâm Tuệ
- 2005 – 2006: Quản lý bán hàng – Công ty Nhựa Đông Á
- Từ tháng 3/2006 đến tháng 10/2006: Nhân viên phòng KHĐT – Công ty cổ phần Thép Việt Ý
- Từ tháng 11/2006 đến tháng 6/2007: Nhân viên Phòng Dự án – Công ty cổ phần Thép Việt Ý
- Từ tháng 7/2007 đến tháng 1/2008: Nhân viên phòng KTKH – Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải Phòng
- Từ tháng 7/2008 đến tháng 10/2010: Phó phòng KHĐT – Công ty cổ phần Thép Việt Ý
- Từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2011: Phó giám đốc Ban QLDA – Công ty cổ phần Thép Việt Ý
- Từ 11/2011 đến tháng 5/2012: Giám đốc Ban QLDA – Công ty CP Thép Việt Ý
- Từ tháng 6/2012 đến nay: Trưởng Ban Kinh tế vật tư Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt Ý tại Hải Phòng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm Soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

*Trong đó:*

- |   |            |
|---|------------|
| - Số cổ phần sở hữu cá nhân:                    | 0 cổ phần  |
| - Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: | 0 cổ phần. |
| Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:      | 0 cổ phần  |
| Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):             | Không có   |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:        | Không có   |
| Các khoản nợ đối với Công ty:                   | Không có   |

**2.8 Bà Nguyễn Minh Phúc - Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 14/09/1978

Số CMND: 011963506; Ngày cấp: 10/06/1996; Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Nam Trực, Nam Định, Hà Nội  
Địa chỉ thường trú: Số 10, Ngõ 3 Lương Văn Can, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc: 0904119402  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ QTKD  
Quá trình công tác:  
- Năm 2000 –2001: Nhân viên Xuất nhập khẩu – Công ty Việt Năng  
- Năm 2001-2003: Nhân viên Phòng Thị trường – Cty Sông Đà 12  
- Năm 2004 – 2010: Phó phòng Vật tư Xuất Nhập khẩu – Công ty CP Thép Việt Ý  
- Năm 2010 - đến nay: Trưởng phòng PR – Công ty cổ phần Thép Việt Ý  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phiếu đang nắm giữ: 5.007 cổ phần  
*Trong đó:*  
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.007 cổ phần  
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần.  
Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần  
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính tới thời điểm 03/02/2016)

Đối tượng	Số CP hạn chế chuyển nhượng	Số CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3	4=2+3	5
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>		<b>254.468</b>	<b>254.468</b>	<b>0,52%</b>
1. Hội đồng quản trị		248.961	248.961	0,51%
<i>Trong đó - nước ngoài</i>				
<i>- Trong nước</i>		248.961	248.961	0,51%
2. Ban Giám đốc		500	500	0,00%
3. Ban kiểm soát		5.007	5.007	0,01%
4. Kế toán trưởng				
5. Người được ủy quyền CBTT				
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>				
<b>III. Công đoàn Công ty</b>				
<b>IV. Cổ đông khác</b>		<b>48.965.794</b>	<b>48.965.794</b>	<b>99,48%</b>
<b>1. Trong nước</b>		<b>48.537.839</b>	<b>48.537.839</b>	<b>98,61%</b>
1.1 Cá nhân		18.590.705	18.590.705	37,77%
1.2 Tổ chức		29.947.134	29.947.134	60,84%
<i>Trong đó Nhà nước:</i>		26.106.297	26.106.297	53,04%
<b>2. Nước ngoài</b>		<b>427.955</b>	<b>427.955</b>	<b>0,87%</b>
2.1 Cá nhân		270.945	270.945	0,55%
2.2 Tổ chức		157.010	157.010	0,32%
<b>CỘNG:</b>		<b>49.220.262</b>	<b>49.220.262</b>	<b>100%</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT-Ý



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Khánh Hà*